

QUYẾT ĐỊNH

**Về thẩm quyền quyết định danh mục và biện pháp xử lý cơ sở
gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về thẩm quyền quyết định danh
mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về thẩm quyền quyết định danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

2. Cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng xác định theo tiêu chí do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định.

3. Quyết định này không áp dụng đối với các cơ sở sau:

a) Cơ sở bị áp dụng biện pháp tạm thời đình chỉ hoạt động, cấm hoạt động theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 48 Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

b) Điểm tồn lưu hoá chất bảo vệ thực vật theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước;

c) Làng nghề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2012 - 2015 được phê duyệt theo Quyết định số 1206/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục và biện pháp xử lý đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng sau đây:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bệnh viện, bãi chôn lấp chất thải rắn, khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bệnh viện, bãi chôn lấp chất thải rắn, khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc đối tượng phải lập Đề án bảo vệ môi trường chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

c) Cơ sở giam giữ (trại giam, trại tạm giam), cải tạo phạm nhân; các Trường giáo dưỡng, Trung tâm giáo dưỡng; Trung tâm huấn luyện nghiệp vụ thuộc lực lượng công an nhân dân; các đơn vị huấn luyện quân sự; các cơ sở sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài, trang thiết bị quân sự;

d) Cơ sở bảo trợ xã hội, Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đối với các cơ sở trên địa bàn quản lý, trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 3. Trách nhiệm tổng hợp danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, tổng hợp danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan rà soát, tổng hợp danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi

trường nghiêm trọng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 2 Quyết định này; gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, theo dõi.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường định kỳ thanh tra, kiểm tra việc lập danh mục và xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; quy định việc chứng nhận các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoàn thành xử lý triệt để.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2013.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b). HDC *MD*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 140 /SY-UBND

Bình Định, ngày 23 tháng 01 năm 2013

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- K4;
- Lưu: VT (2b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHỒ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi